**Bài 12: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN NĂM 1975.**

**PHẦN 1 TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1.** Một trong những địa điểm diễn ra các hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu là

 A. Nhật. B. Anh. C. Đức. D. Ấn Độ.

**Câu 2.** Một trong những địa điểm diễn ra các hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh là A. Pháp. B. Ấn Độ. C. Liên Xô. D. Ba Lan.

**Câu 3.** Năm 1908, Phan Bội Châu đã tham gia thành lập tổ chức nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hội liên hiệp thuộc địa.B. Điền Quế Việt liên minh. | C. Mặt trận Việt Miên-Lào.D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. |

**Câu 4.** Năm 1911, Phan Bội Châu đã trở về

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Việt Nam. |  B. Liên Xô.  | C. Trung Quốc. | D. Thái Lan. |

**Câu 5.** Một trong những địa điểm mà Nguyễn Ái Quốc thực hiện các hoạt động đối ngoại từ năm 1911 đến năm 1920 là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Trung Quốc | B. Liên Xô. | C. Thái Lan. | D. Pháp. |

**Câu 6**. Một trong những tổ chức được Nguyễn Ái Quốc thành lập khi ở nước ngoài giai đoạn từ năm 1911-1930 là

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hội liên hiệp thuộc địa.B. Điền Quế Việt liên minh. | C. Mặt trận Việt - Miên - Lào.D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. |

**Câu 7.** Trong giai đoạn từ năm 1923 đến năm 1927 Nguyễn Ái Quốc đã thực hiện các hoạt động đối ngoại ở đâu?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Ấn Độ. | B. Liên Xô. | C. Thái Lan. | D. Tây Âu. |

**Câu 8.** Một trong những hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương trong giai đoạn 1930-1945 là

|  |  |
| --- | --- |
| A. quyên góp giúp đỡ Nhân dân TG.B. đưa bộ đội tình nguyện đi chiến đấu. | C. thành lập MTTQ các cấp.D. gửi đơn xin gia nhập Hội quốc liên. |

**Câu 9.** Một trong những tổ chức được Đảng Cộng sản Đông Dương tích cực củng cố quan hệ trong giai đoạn 1930 - 1945 là

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hội liên hiệp thuộc địa.B. Đảng Cộng sản Trung Quốc. | C. Hội đồng tương trợ kinh tế.D. Tổ chức phòng thủ Vác-sa-va. |

**Câu 10.** Đầu thế kỷ XX, nhân vật tiên phong tìm đến trào lưu dân chủ tư sản để cứu nước là. A. Phan Bội Châu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| B. Nguyễn Ái Quốc. | C. Nguyễn Đức Cảnh. | D. Ngô Bội Phu. |

**Câu 11.** Phong trào nào sau đây được Phan Bội Châu tổ chức trong giai đoạn 1905 đến 1917?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tây học. | B. Cải cách. | C. Bạo động. | D. Đông Du. |

**Câu 12.** Một trong những tổ chức mà Nguyễn Ái Quốc đã gia nhập trong quá trình tìm đường cứu nước (1911-1941) là

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đảng xã hội Pháp.B. Đảng Bảo thủ Anh. | C. Đảng Cộng sản Đức.D. Đảng Dân chủ Mỹ. |

**Câu 13.** Người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam là. **A.** Phan Bội Châu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| B. Nguyễn Ái Quốc. | C. Nguyễn Đức Cảnh. | D. Ngô Bội Phu. |

**Câu 14.** Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

A. Sang Liên Xô dự lễ tang Lênin, nghiên cứu chủ nghĩa Mác.

B. Tham dự Đại hội Tua, bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Ba.

C. Gửi bản yêu sách của Nhân dân An Nam đến hội nghị Véc-xai.

D. Tham gia đoàn cố vấn cao cấp của Liên Xô đến Trung Quốc.

**Câu 15.** Ngày 9/3/1945, diễn ra sự kiện

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhật tiến hành đảo chính Pháp.B. Thời cơ của khởi nghĩa đã đến. | C. Giành chính quyền ở Hà Nội.D. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị. |

**Câu 16.** Mục đích thực hiện các hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu là

A. thiết lập chế độ quân chủ chuyên chế.

B. giành độc lập cho dân tộc Việt Nam.

C. cải cách kinh tế xã hội ở Việt Nam.

D. nhằm liên kết với cách mạng các nước.

**Câu 17.** Từ năm 1905 đến năm 1917, các tổ chức mà Phan Bội Châu thành lập có mục đích nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vận động cải cách và duy tân.B. Để cải cách kinh tế, chính trị. | C. Chống lại Pháp giành độc lập.D. Nhằm lật độ chế độ phong kiến. |

**Câu 18.** Mục đích thực hiện các hoạt động đối ngoại của Phan Chu Trinh là

|  |  |
| --- | --- |
| A. vận động cải cách và duy tân.B. tiến hành khởi nghĩa vũ trang. | C. tập hợp lực lượng cách mạng.D. xin viện trợ các nước châu Âu. |

**Câu 19.** Một trong những nội dung là mục đích của Nguyễn Tất Thành khi quyết định sang Pháp năm 1911

A. nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin tìm đường cứu nước.

B. tạo mối liên kết giữa cách mạng Việt Nam và thế giới.

C. tìm hiểu về nước Pháp, sau đó trở về giúp đồng bào.

D. thành lập các tổ chức cách mạng, chuẩn bị khởi nghĩa.

**Câu 20.** Vì sao năm 1924, Nguyễn Ái Quốc quyết định trở về Quảng Châu, Trung Quốc?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Có nhiều người Việt Nam yêu nước.B. Chính quyền Tưởng ở đây rất mạnh. | C. Do sự chỉ đạo của QTCSD. Thành lập Đcs Việt Nam |

**Câu 21.** Những hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1911 đến 1927 có ý nghĩa như thế nào đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sự đồng ý của Quốc tế cộng sản.B. Chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức | C. Thống nhất các tổ chức cộng sản.D. Chuẩn bị đợi thời cơ khởi nghĩa |

**Câu 22.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước, giải phóng cho dân tộc Việt Nam?

A. Bộ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế ba (1920).

B. Gửi bản yêu sách của Nhân dân An Nam (1919).

C. Đọc được bản Luận cương của Lênin (1920).

D. Tham gia hợp nhất các tổ chức cộng sản (1930).

**Câu 23.** Những hoạt động đối ngoại của Hồ Chí Minh trong giai đoạn (1942-1945) có tác dụng như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

A. Tranh thủ sự ủng hộ đối với cách mạng Việt Nam.

B. Tập hợp nông dân đứng dưới ngọn cờ của Đảng

C. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân.

D. Xu thế cách mạng vô sản đã thẳng thể hoàn toàn.

**Câu 24.** Những cuộc tiếp xúc giữa đại diện của Mặt trận Việt Minh với Mỹ từ sau ngày 9-3-1945 có tác dụng đối với cách mạng Việt Nam là

A. Mỹ đã cung cấp một phần hậu cần.

B. nhận được sự công nhận từ bên ngoài.

C. đã chuẩn bị xây dựng khu giải phóng.

D. chính phủ tay sai Nhật hoang mang.

**Câu 25.** Một trong những nội dung thể hiện sự khác biệt về đối tượng của các hoạt động đối ngoại giữa Phan Bội Châu và Nguyễn Ái Quốc là

A. Nguyễn Ái Quốc đi sang phương Tây.

B. Phan Bội Châu trông cậy vào Nhật Bản.

C. không có sự ảo tưởng vào thực dân Pháp.

D. khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản.

**Câu 26.** Một trong những điểm giống nhau về kết quả trong các hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh là

|  |  |
| --- | --- |
| A. đã thúc đẩy phong trào công nhân.B. Pháp cho thực hiện nhiều cải cách. | C. đã nhận ra được bản chất kẻ thủD. chưa giành lại độc lập cho dân tộc. |

**Câu 27.** Một trong những điểm tương đồng trong các hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc và Phan Bội Châu là ở

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. kết quả. | B. mục tiêu. | C. hướng đi. | D. nhận thức. |

**Câu 28.** Một trong những điểm khác trong các hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc và Phan Châu Trinh là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. mục tiêu. | B. mục đích. | C. đối tượng. | D. kết quả. |

**Câu 29.** Nguyễn Tất Thành nhận định về con đường cứu nước của Phan Bội Châu là "đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau” là đúng hay sai? Vì sao?

A. Đúng, vì bản chất của các nước để quốc là đi xâm lược thuộc địa.

B. Sai, vì Nhật Bản đã có sự giúp đỡ rất nhiều cho Phan Bội Châu.

C. Sai, Nhật Bản đã giúp đỡ Việt Nam giành lại độc lập năm 1945.

D. Đúng, vì năm 1939 Nhật đã tiến hành xâm lược Việt Nam.

**Câu 30.** “Thất bại của cụ Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là do chưa nhận ra được bản chất của các nước đế quốc, thực dân". Nhận định này đúng hay sai, vì sao?

A. Đúng, vì Pháp - Nhật đã câu kết với nhau chống lại cách mạng Việt Nam.

B. Đúng, vì năm 1945 Nhật đã gây nạn đói khiến hai triệu đồng bào ta chết.

C. Sai, vì hai Cụ Phan chưa chuẩn bị được lực lượng, tiềm lực kinh tế yếu.

D. Sai, vì khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản không nhận được ủng hộ.

**PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI**

**Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Tháng 7-1925, Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông, một đoàn thể có tính chất quốc tế bao gồm người Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, Triều Tiên, In-đô-nê-xi-a, Miến Điện, Tuyên ngôn của Hội khẳng định con đường duy nhất để xoá bỏ sự áp bức chỉ có thể là liên hiệp các dân tộc nhỏ yếu bị áp bức và giai cấp vô sản toàn thế giới, áp dụng những phương pháp cách mạng để lật đổ đế quốc thực dân"

(SGK-KNTT LỊCH SỬ 12,tr75)

a. Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông khi đang hoạt động ở Trung Quốc.

b. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông là tổ chức đầu tiên Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập.

c. Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông là một tổ chức quốc tế lớn tập hợp tất cả các dân tộc châu Á.

d. Với Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông, Nguyễn Ái Quốc gắn cách mạng Việt Nam với thế giới.

**Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Chúng ta có bổn phận ủng hộ Liên Xô kháng chiến! Hãy đoàn kết để tranh đấu kỷ niệm Cách mạng tháng Mười đã đẻ ra Liên Xô. Tranh đấu ủng hộ Liên Xô tức là tranh đấu chống phát xít Pháp - Nhật, chống chính sách lừa bịp và ăn cướp của chúng. Tranh đấu ủng hộ Liên Xô tức là tranh đấu chống sinh hoạt đất đỏ, đòi công ăn việc làm.”

 (Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 75)

a. Tư liệu trên nói về một trong những chủ trương của Đảng trong giai đoạn 1939-1945.

b. Đảng chủ trương đưa lực lượng trong nước sang giúp đỡ Nhân dân Liên Xô chống Đức.

c. Đảng coi việc đẩy mạnh cuộc đấu tranh trong nước là một biện pháp để giúp đỡ Liên Xô.

d. Với chủ trương trên, cách mạng Việt Nam đã góp phần vào cuộc chiến chống phát xít

**BÀI 13: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY**

**PHẦN 1 TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

**Câu 1.** Một trong những quốc gia mà Việt Nam rất coi trọng quan hệ và hợp tác chặt chẽ trong giai đoạn 1975 - 1985 là:

A. Trung Quốc. B. Liên Xô. C. Nhật Bản. D. Hàn Quốc.

**Câu 2.** Năm 1978, Việt Nam gia nhập tổ chức nào sau đây?

A. SEV. B. EU. C. ASEAN D. NATO.

**Câu 3.** Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam đối với Trung Quốc trong giai đoạn 1975-1985 là:

A. đàm phán giải quyết vấn đề xung đột biên giới.

B. hội nghị thượng đỉnh bàn về vấn đề của ASEAN.

C. đàm phán về việc khai thác chung nguồn khi đốt.

D. thương lượng để Trung Quốc tăng cường viện trợ.

**Câu 4.** Từ năm 1975 - 1985, các hoạt động đối ngoại của Việt Nam chú trọng phát triển quan hệ hữu nghị với quốc gia nào sau đây?

A. Malaysia. B. Brunây. C. Thái Lan. D. Lào.

**Câu 5.** Từ năm 1975 - 1985, các hoạt động đối ngoại của Việt Nam tập trung chống lại

A. âm mưu chia cắt Đông Dương.

B. cuộc tấn công của Trung Quốc.

C. cuộc bao vây cấm vận của Mỹ.

D. âm mưu chia rẽ tổ chức ASEAN.

**Câu 6.** Trong giai đoạn 1975 đến 1985 Việt Nam đã tham gia

A. Phong trào không liên kết.

B. Cộng đồng văn hóa ASEAN.

C. Hiệp hội các quốc gia độc lập.

D. Cộng đồng kinh tế ASEAN.

**Câu 7.** Nội dung định hướng chung cho hoạt động động đối ngoại là "Hợp tác bình đẳng cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị...”. Được Đại hội lần thứ mấy của Đảng đề ra?

A. IV. B. VI. C. VIL D. XI

**Câu 8.** Một trong những quốc gia Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ ngoại giao từ sau 1986 đến nay là

A. Mỹ. B. Ấn Độ. C. Nga. D. Lào.

**Câu 9.** Một trong những quốc gia Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ ngoại giao từ sau năm 1986 đến nay là

A. Trung Quốc. B. Mông Cổ. C. Liên Xô. D. Triều Tiên.

**Câu 10.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu quan hệ giữa Việt Nam với các nước trên thế giới được cải thiện, mở rộng?

A. Miền Nam được giải phóng.

B. Bắt đầu công cuộc đổi mới.

C. Gia nhập vào Liên hợp quốc.

D. Tham gia cộng đồng ASEAN.

**Câu 11:** Một trong những tổ chức Việt Nam đã gia nhập từ sau năm 1986 đến nay là

A. SEV. B. NATO. C. ASEAN. D. SEATO.

**Câu 12.** Đến năm 2022, Việt Nam đã là thành viên của bao nhiêu tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế?

A. 59. B. 60. C. 62. D. 63.

**Câu 13.** Một trong các hội nghị quốc tế quan trọng mà Việt Nam đã tổ chức thành công là

A. APEC. B. COP28. C. ICEC. D. OPEC.

**Câu 14.** Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã ký các hiệp ước về biên giới trên đất liền - với quốc gia nào sau đây?

A. Trung Quốc. B. Hàn Quốc. C. Liên Xô. D. Triều Tiên.

**Câu 15.** Một trong những những hoạt động hỗ trợ nhân đạo của Việt Nam được thực hiện ở

A. Mỹ. B. Đức. C. Anh. D. Cuba.

**Câu 16.** Sự kiện nào sau đây đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn mới từ năm 1975 đến nay?

A. Miền Nam được giải phóng.

B. Bắt đầu công cuộc đổi mới.

C. Gia nhập vào Liên hợp quốc.

D. Tham gia cộng đồng ASEAN.

**Câu 17.** Một trong những nguyên nhân Việt Nam luôn coi trọng mối quan hệ và hợp tác với Liên Xô là

A. viện trợ kinh tế, quân sự, ủng hộ về chính trị.

B. đồng ý đứng dưới cái ô hạt nhân của Liên Xô.

C. cần liên kết với Liên Xô để chống Trung Quốc.

D. dựa vào ưu thế của Liên Xô để đánh Khơ-me đỏ.

**Câu 18.** Một trong những nguyên nhân để Việt Nam phát triển quan hệ hữu nghị đoàn kết với Lào là

A. truyền thống lịch sử đấu tranh chống kẻ thù xâm lược.

B. đường biên giới trên biển và trên bộ dài gần 3.000km.

C. có kẻ thù chung và cùng chống lại âm mưu bá quyền.

D. sự hợp tác trên sông Mê-kông để bảo vệ nông nghiệp.

**Câu 19.** Trở ngại lớn nhất trong việc Việt Nam hội nhập với Đông Nam Á trong giai đoạn từ năm 1975-1991 là

A. quân đội quá lớn mạnh.

B. vấn đề của Cam-pu-chia.

C. Trung Quốc ngăn cản.

D. Việt Nam còn lạc hậu.

**Câu 20.** Tính đến tháng 3-2024, Việt Nam có mối quan hệ “Đối tác chiến lược toàn diện" với bao nhiêu quốc gia?

A. 5. B. 6. C.7. D. 8.

**Câu 21.** Một trong những quốc gia có mối quan hệ “Đối tác chiến lược toàn diện" với Việt Nam tỉnh đến tháng 3-2024 là

A. Mỹ. B. Đức C. Anh. D. Cuba.

**Câu 22.** Một trong những thành tựu to lớn của các hoạt động đối ngoại đem lại cho Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

A. sự ủng hộ, những viện trợ quân sự to lớn đến từ Nga.

B. vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao.

C. đã có hơn mười nước là đối tác chiến lược toàn diện.

D. đang ứng cử ghế ủy viên thường trực Hội đồng bảo an.

**Câu 23.** Một trong các cơ hội khi Việt Nam tham gia vào các tổ chức quốc tế, khu vực là

A. tiếp cận được nguồn vốn đầu tư từ các nước lớn.

B. có thể tham gia vào các khối liên minh quân sự.

C. tiếp cận được nguồn lao động giá rẻ ở châu Âu.

 D. liên minh với Mỹ giải quyết vấn đề biển Đông.

**Câu 24.** Một trong những thách thức khi Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế, khu vực là

A. nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

B. gây mâu thuẫn sâu sắc hơn trên biển Đông.

C. nguồn lao động giá rẻ châu Âu cạnh tranh.

D. bị ép tham gia các khối liên minh quân sự.

**Câu 25.** Để thực hiện thành công phương châm "Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước". Các hoạt động đối ngoại cần tuân thủ nguyên tắc nào sau đây?

A. Liên kết với các nước Đông Âu cũ.

B. Cân bằng mối quan hệ giữa hai cực.

C. Không vi phạm chủ quyền dân tộc.

D. Không đổi môi trường lấy kinh tế.

**Câu 26.** Một trong những nội dung thể hiện sự khác nhau giữa các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 - 1975 và từ năm 1986 đến nay là

A. mục tiêu đấu tranh là giải phóng dân tộc.

B. nguyên tắc thực hiện hoạt động đối ngoại.

C. các chuyến thăm cấp cao đến Trung Quốc.

D. đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.

**Câu 27.** Một trong những nội dung thể hiện sự giống nhau giữa các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 - 1975 và từ năm 1986 đến nay là

A. mục tiêu đầu tranh giải phóng dân tộc.

B. kết hợp chặt chẽ với đấu tranh quân sự.

C. phục vụ lợi ích cho dân tộc Việt Nam.

D. liên kết chặt chẽ với các nước Đông Âu.

**Câu 28.** Một trong những thuận lợi của các hoạt động đối ngoại từ năm 1986 đến nay so với các giai đoạn trước đó là

A. vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao,

B. kẻ thủ trực tiếp của chúng ta đã trở nên suy yếu.

C. đã khai thông được tuyến biên giới Việt - Trung.

D. mâu thuẫn giữa các nước lớn đã được xóa bỏ.

**Câu 29.** Nhận xét nào sau đây về vai trò của các hoạt động đối ngoại từ năm 1986 đến nay là đúng?

A. Tạo ra ưu thế cho các tranh chấp quân sự trên biển Đông.

B. Tất cả các nước nâng tầm quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

C. Đã đưa Việt Nam trở thành cường quốc số một châu Á.

D. Tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập, phát triển kinh tế.

**Câu 30.** Bài học kinh nghiệm xuyên suốt đã dẫn đến tất cả những thắng lợi trong quá trình thực hiện các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 đến nay là

A. kiên trì sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.

B. tăng cường củng cố sức mạnh quân sự.

C. thực hiện đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô.

D. tham gia vào các khối liên minh quân sự.

**PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG - SAI**

**Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Kiên trì chính sách hữu nghị và láng giềng tốt với nhân dân Trung Quốc, chúng ta chủ trương khôi phục quan hệ bình thường giữa hai nước trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau và giải quyết những vấn đề tranh chấp bằng con đường thương lượng."(SGK-CTST LỊCH SỬ 12,tr86)

a. Từ sau năm 1945, quan hệ Việt Nam và Trung Quốc là hữu nghị, hợp tác toàn diện.

b. Tranh chấp chủ quyền Việt Nam và Trung Quốc đều giải quyết bằng thương lượng.

c. Từ sau năm 1991, Việt Nam và Trung Quốc tiến hành bình thường hóa quan hệ ngoại giao.

d. Việt Nam chủ trương duy trì quan hệ hòa bình, tôn trọng lẫn nhau với Trung Quốc.

**Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

"Phong trào Không liên kết là một tổ chức quốc tế của các quốc gia không thuộc hoặc không chống lại bất kỳ khối nước lớn nào. Tổ chức này ra đời ngày 01-9-1961 với các nguyên tắc đóng vai trò nền tảng gồm: 1. Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, 2. Không xâm lược lẫn nhau, 3. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau 4. Bình đẳng và hai bên cùng có lợi; 5. Cùng tồn tại hòa bình." (SGK-CTST Lịch sử 12,tr87).

a. Việt Nam là một trong những thành viên tích cực của phong trào Không liên kết.

b. Phong trào Không liên kết nhằm tạo ra đối trọng với các cường quốc như Mỹ - Xô.

c. Phong trào Không liên kết tập hợp các nước nhỏ, yếu về chính trị, kinh tế, quân sự.

d. Phong trào Không liên kết có mục đích hoạt động trên cơ sở hiến chương Liên hợp quốc,

**Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Ngày 05/7/1976, Việt Nam công bố “Chính sách bốn điểm" trong quan hệ với các nước Đông Nam Á:

1. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, cùng tồn tại hòa bình.

2. Không để lãnh thổ nước mình cho bất cứ nước ngoài nào sử dụng làm căn cứ xâm lược và can thiệp vào các nước khác trong khu vực.

3. Thiết lập quan hệ hữu nghị láng giềng tốt, hợp tác kinh tế và trao đổi văn hóa trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi. Giải quyết những vấn đề tranh chấp giữa các nước trong khu vực thông qua thương lượng theo tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau.

4. Phát triển hợp tác vì sự nghiệp xây dựng đất nước phồn vinh theo điều kiện riêng mỗi nước vì lợi ích độc lập dân tộc, hòa bình, trung lập thật sự ở Đông Nam Á, góp phần vào sự nghiệp hòa bình trên thế giới," (SGK-CTST Lịch sử 12, tr87).

a. Chính sách đối ngoại của Việt Nam với Đông Nam Á là hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

b. Sau năm 1975, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trong khu vực.

c. Vấn đề Campuchia đã góp phần làm sâu sắc thêm quan hệ giữa Việt Nam và khu vực.

d. Sau năm 1975, Việt Nam có nhiều cố gắng cải thiện quan hệ với các nước trong khu vực.

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn quan hệ và tạo thế đan xen lợi ích kinh tế với các đối tác. Với các đối tác quan trọng, nhất là các nước lăng giềng, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện phải chủ động, tích cực tạo lập, hoàn thiện các khuôn khổ hợp tác, gắn kết chặt chẽ quan hệ chính trị, đối ngoại với hợp tác kinh tế, quốc phòng, an ninh, văn hóa, giáo dục và khoa học - công nghệ."(SGK-CTST LỊCH SỬ 12,tr89)

a. Tư liệu trên khẳng định chính sách đối ngoại của Việt Nam với các đối tác.

b. Hợp tác về kinh tế, quốc phòng, an ninh là trụ cột của đối ngoại Việt Nam.

c. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam đã đảm bảo tính toàn diện và chặt chẽ.

d. Với các làng giếng, Việt Nam nâng tầm thành đối tác chiến lược toàn diện.

**Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Nền ngoại giao Việt Nam hiện đại mang hồn dân tộc, rất kiên định về nguyên tắc, những ứng xử tinh tế và linh hoạt, phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với các mặt trận quân sự, chính trị và các ngành khác, kết hợp thế và lực góp phần xoay chuyển tình thế từ yếu thành mạnh, gần lợi ích dân tộc với lợi ích giai cấp, dân tộc với quốc tế, dân tộc với thời đại, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại thành sức mạnh tổng hợp", (Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 90)

a. Tư liệu khẳng định ngoại giao Việt Nam cứng rắn về nguyên tắc mềm dẻo về.

b. Điểm cốt yếu của ngoại giao Việt Nam là coi trọng lợi ích dân tộc, đó là cái "dĩ bất biến".

c. Ngoại giao Việt Nam có tính độc lập hoàn toàn với các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự.

d. Sức mạnh tổng hợp của ngoại giao Việt Nam là kết hợp của sức mạnh dân tộc và thời đại.

**Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Từ năm 1975, đặc biệt là sau khi ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác (1978) Việt Nam coi hợp tác toàn diện với Liên Xô là "Hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại". Liên Xô cũng đẩy mạnh hợp tác giúp đỡ Việt Nam trên nhiều lĩnh vực. Hơn 100.000 lao động Việt Nam đã sang Liên Xô làm việc. Viện trợ của Liên Xô cho Việt Nam trong giai đoạn 1981- 1985 có giá trị khoảng 4.5 tỷ USD." (SGK-CD LỊCH SỬ 12,tr80)

a. Tư liệu trên khẳng định sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô cho Việt Nam trong kháng chiến.

b. Với Hiệp ước hữu nghị và hợp tác, Việt Nam đã tham gia Hội đồng tương trợ kinh tế.

c. Từ sau năm 1975, Liên Xô là nước duy nhất hỗ trợ, viện trợ, giúp đỡ Việt Nam tái thiết.

d. Viện trợ của Liên Xô cho Việt Nam sau năm 1975 đã góp phần quan trọng xây dựng đất nước.

**Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Tăng cường đoàn kết với Lào và Cam-pu-chia, thực hiện hợp giúp đỡ lẫn nhau, làm cho ba nước Đông Dương trở thành lực vững chắc của cách mạng và hòa bình ở Đông Nam Á. Củng cố và tăng cường hợp tác giữa nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa anh em..." (SGK-CD Lịch sử 12, tr 81).

a. Mối quan hệ Việt Nam, Lào, Campuchia là mối quan hệ của ba nước xã hội chủ nghĩa.

b. Chính sách đối ngoại của Việt Nam với 2 nước Đông Dương là bình đẳng, giúp đỡ nhau.

c. Liên bang Đông Dương đã trở thành lực lượng vững chắc của cách mạng ở Đông Nam Á.

d. Sau năm 1991, Việt Nam coi trọng củng cố, tăng cường hợp tác với hệ thống xã hội chủ nghĩa.

**Câu 8. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Ngày 20/5/1988, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa VI) ban hành Nghị quyết số 13/NQ-TW “Về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới. Nghị quyết nêu rõ chiến lược đối ngoại của Việt Nam là “thêm bạn bớt thủ”, mở rộng và đa dạng hóa quan hệ hợp tác quốc tế với mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình thúc đẩy hội nhập quốc tế, phá thế thế bao vây cấm vận, thu hút sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với công cuộc đổi mới của đất nước. Nghị quyết 13 NQ-TW đánh dấu bước ngoặt về tư duy đối ngoại của Việt Nam, là cơ sở để Việt Nam phát triển chính sách đối ngoại trong giai đoạn tiếp theo". (SGK-CD LỊCH SỬ 12,tr81)

a. Nghị quyết số 13/NQ-TW đã đề ra đường lối “đổi mới đất nước về kinh tế, chính trị.

b. Tư duy đối ngoại của Việt Nam ở Nghị quyết 13 là thêm bạn bớt thủ, hợp tác, hội nhập.

c. Nghị quyết 13 đã đặt cơ sở cho quan hệ đối ngoại của Việt Nam sau Chiến tranh lạnh.

d. Ngay sau Nghị quyết 13, Việt Nam đã thoát khỏi thể bị bao vây, cấm vận để phát triển.

**Câu 9. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

 “Trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng hoạt động đối ngoại nhằm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, giải quyết tranh chấp, bất đồng trong vấn đề biên giới thông qua đàm phán, thương lượng.

Hoạt động đối ngoại trong những năm gần đây còn gần với các lĩnh vực như giao lưu văn hóa, hỗ trợ nhân đạo, cứu hộ thảm họa thiên tai, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu....

Hoạt động đối ngoại nhân dân tiếp tục có bước phát triển mới, gắn liền với vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam. (Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cảnh điều, trang 82),

a. Đầu thế kỷ XXI, Việt Nam triển khai các hoạt động đối ngoại ngày càng đa dạng.

b. Trong các tranh chấp chủ quyền, Việt Nam chủ trương sử dụng biện pháp hòa bình.

c. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ quan lãnh đạo công tác đối ngoại của Việt Nam.

d. Việt Nam tham gia tích cực vào các hoạt động giữ gìn hòa bình của Liên hợp quốc.

**Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Nằm ở khu vực tranh chấp giữa Xu-đăng và Nam Xu-đăng, trong nhiều năm, Trường cấp 3 A-bi-ê ở trong tình trạng sơ sài, tạm bợ. Đầu năm 2023, nhà trường có thêm phòng học, giếng nước, bể chứa nước, nhà ở cho giáo viên, thư viện, máy phát điện, hệ thống máy tính kèm mạng LAN, Theo Hiệu trưởng nhà trường, hiện tại, Trường cấp 3 A-bi-ê có cơ sở vật chất tương đương một trường đại học ở thủ đô Juba, Nam Xu-đăng. Sự thay đổi của Trường cấp 3 A-bi-ê là kết quả tài trợ, giúp đỡ từ Đội Công binh số 1 của Việt Nam - đơn vị tham gia hoạt động giữ gìn hòa bình Liên hợp quốc tại A-bi-ê, đồng thời là biểu hiện cho thấy bước phát triển mạnh mẽ trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay." (Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cảnh diều, trang 79).

a. Tư liệu trên nói về một kết quả trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam hiện nay.

b. Việc cử lực lượng tham gia gìn giữ hòa bình cho thấy vị thế, uy tín của Việt Nam.

c. Từ sau năm 1975, Việt Nam đã cử lực lượng gìn giữ hòa bình đến Nam Xu-đăng.

d. Công tác đối ngoại của Việt Nam đã khẳng định vai trò của cường quốc ở châu Á.

**Câu 11. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Việt Nam phối hợp với các nước xã hội chủ nghĩa trên diễn đàn quốc tế và đẩy mạnh hợp tác toàn diện, nhất là lĩnh vực kinh tế. Việt Nam luôn coi trọng quan hệ hợp tác chặt chẽ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Nhiều hiệp ước trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật đã được ký kết. Năm 1978, Việt Nam gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV). Đối với Trung Quốc, Việt Nam tiến hành đàm phán để giải quyết các xung đột về biên giới, lãnh thổ, lãnh hải, kiên quyết bảo vệ toàn vẹn chủ quyền quốc gia."(SGK-KNTT LỊCH SỬ 12 ,tr83)

a. Tư liệu trên nói về quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa.

b. Sau năm 1975, Việt Nam có quan hệ hòa bình, hợp tác với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa

c. Trong quan hệ đối ngoại, Việt Nam kiên định nguyên tắc về lợi ích quốc gia dân tộc.

d. Năm 1978, Việt Nam đã xây dựng quan hệ hợp tác toàn diện với Liên Xô, Trung Quốc.

**Câu 12. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Việt Nam tích cực thiết lập quan hệ với nhiều tổ chức quốc tế và nhiều nước trên thế giới và trong khu vực. Việt Nam tích cực đấu tranh chống chính sách cấm vận của Mỹ, hợp tác giải quyết các vấn đề nhân đạo... đẩy mạnh quan hệ với các nước tư bản, thành lập cơ quan đại diện ngoại giao ở nhiều nước, gia nhập các tổ chức quốc tế,... Việt Nam tham gia các hoạt động góp phần phát huy vai trò tích cực của Phong trào Không liên kết trong cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình." (SGK-KNTT Lịch sử 12,trang 83).

a. Tư liệu trên nói về hoạt động đối ngoại của Việt Nam sau kháng chiến chống Mỹ.

b. Sau 1975, Việt Nam đã phá thể cấm vận của Mỹ, gia nhập vào các tổ chức quốc tế.

c. Việt Nam là một thành viên sáng lập và tích cực nhất của Phong trào Không liên kết.

d. Chính sách đối ngoại của Việt Nam giai đoạn này góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

**Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Phá thế bao vây cấm vận, đưa đất nước thoát ra khỏi tình trạng bị bao vây, cô lập, tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động đối ngoại của Việt Nam được triển khai trên nhiều lĩnh vực, trong đó trọng tâm là giải quyết vấn đề Campuchia. Sau khi Hiệp định Pa-ri về Campuchia được ký kết (10 - 1991), Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc (1991), với Mỹ (1995), gia nhập ASEAN (1995),..." (Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 84).

a. Tư liệu trên nói về những hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn sau năm 1975.

b. “Vấn đề Campuchia" là việc Việt Nam đưa quân sang giúp đỡ nhân dân Campuchia.

c. Trọng tâm trong chính sách đối ngoại của Việt Nam là giải quyết vấn đề Campuchia.

d. Bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc giúp giải quyết mọi tranh chấp chủ quyền.

**Câu 14. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Việt Nam trở thành thành viên có trách nhiệm của nhiều tổ chức quốc tế (ASEAN, WTO, Việt Nam ký hiệp định tham gia Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN AFTA), ký kết Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Khu vực (RCEP).... và nhiều hiệp định quan trọng khác. Việt Nam tích cực triển khai hoạt động đối ngoại tại các tổ chức, diễn đàn, hội nghị đa phương với đối tác trọng tâm có tầm ảnh hưởng trên nhiều lĩnh vực, ưu tiên là kinh tế, quốc phòng - an ninh."(SGK-KNTT tr85)

a. Việt Nam là thành viên sáng lập của nhiều tổ chức quốc tế như ASEAN, WTO.

b. Các hiệp định trên đã khẳng định vai trò, vị trí của Việt Nam trong giai đoạn mới.

c. Trọng tâm đối ngoại của Việt Nam hiện nay là hợp tác kinh tế, an ninh - quốc phòng.

d. Việt Nam chỉ triển khai quan hệ đối ngoại với các đối tác có tầm ảnh hưởng nhất.

**Câu 15. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

“Nhằm hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới, nâng cao vị thế đất nước, Việt Nam cam kết tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu, thúc đấy gắn kết cộng đồng thông qua giao lưu văn hóa. Việt Nam tham gia đàm phán quốc tế về biến đổi khí hậu, ký kết Nghị định thư Ki-ô-tô, cam kết giảm lượng phát thải khí nhà kính. Việt Nam tích cực thúc đẩy giao lưu văn hóa với các quốc gia khác thông qua các lễ hội văn hóa, chương trình ngoại giao văn hóa và trao đổi giáo dục."(SGK-KNTT LỊCH SỬ 12,tr86)

a. Tư liệu trên nói về một số lĩnh vực trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam hiện nay.

b. Nghị định thư Ki-ô-tô là cam kết chống biến đổi khí hậu mà Việt Nam có tham gia.

c. Việt Nam chủ động trao đổi văn hóa, giáo dục với các nước trong và ngoài khu vực.

d. Việt Nam coi trọng việc giao lưu văn hóa để gắn kết các cộng đồng khu vực, thế giới

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Bài 12**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.A | 2.A | 3.B | 4.C | 5.D | 6.A | 7.B | 8.A | 9.B | 10.A | 11.D | 12.A |
| 13.B | 14.C | 15.A | 16.B | 17.C | 18.A | 19.C | 20.A | 21.B | 22.C | 23.A | 24.A |
| 25.A | 26.D | 27.B | 28.D | 29.A | 30.A |
| **1.** | **2.** |
| Đ | Đ |
| S | S |
| S | Đ |
| Đ | Đ |

Bài 13

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.A | 2.B | 3.A | 4.D | 5.A | 6.D | 7.A | 8.A | 9.B | 10.B | 11.A | 12.C |
| 13.B | 14.A | 15.A | 16.D | 17.A | 18.A | 19.C | 20A. | 21.D | 22.A | 23.B | 24.B |
| 25.C | 26.A | 27.A | 28.A | 29.A | 30.A |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.** | **2.** | **3.** | **4.** | **5.** | **6.** | **7.** | **8.** | **9.** | **10.** | **11.** | **12.** | **13.** | **14.** | **15.** |  |
| S | Đ | Đ | Đ | S | Đ | S | Đ | S | S | Đ | Đ | Đ | Đ | S |  |
| S | S | Đ | S | Đ | D | S | S | Đ | S | S | Đ | Đ | S | Đ |  |
| Đ | S | S | S | Đ | S | Đ | S | Đ | Đ | Đ | S | S | Đ | Đ |  |
| Đ | Đ | Đ | Đ | Đ | S | Đ | Đ | S | Đ | Đ | S | S | Đ | S |  |